

CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỀN

THAM LUẬN

Về triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020

I. BỐI CẢNH TRUYỀN HÌNH MẶT ĐẤT TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trước khi thực hiện Đề án, tại Việt Nam hệ thống truyền hình mặt đất sử dụng cả công nghệ truyền hình tương tự và công nghệ truyền hình số. Trong đó:

- Công nghệ truyền hình tương tự mặt đất là công nghệ được đưa vào sử dụng từ những năm 1970 và đã góp phần quan trọng trong nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước rộng rãi tới nhân dân. Tuy nhiên, qua thời gian công nghệ truyền hình tương tự mặt đất dần lỗi thời và bộc lộ nhiều nhược điểm như:

- + Chất lượng hình ảnh-âm thanh không cao;
- + Hiệu quả sử dụng tài nguyên tần số thấp.

- Về công nghệ truyền hình số, Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC là đơn vị đầu tiên thử nghiệm và triển khai phát sóng chính thức truyền hình số mặt đất tại Việt Nam theo công nghệ truyền hình số mặt đất thế hệ thứ nhất (DVB-T) vào năm 2001. Đến năm 2011, VTC đã triển khai phủ sóng truyền hình số mặt đất theo công nghệ DVB-T cho 40 tỉnh, thành phố.

Công ty Cổ phần Nghe nhìn toàn cầu (AVG) bắt đầu cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, sử dụng công nghệ truyền hình số mặt đất thế hệ thứ 2 (DVB-T2) tại một số tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

- Chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất từ công nghệ tương tự sang công nghệ số theo hướng hiện đại, hiệu quả, thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng số lượng kênh chương trình, nâng cao hiệu quả sử dụng tần số truyền hình, đồng thời giải phóng một phần tài nguyên tần số để phát triển các dịch vụ thông tin di động và vô tuyến băng rộng.

- Từng bước mở rộng vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất nhằm phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cung cấp các dịch vụ truyền hình đa dạng, phong phú, chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu và thu nhập của người dân và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước. Đến năm 2020, phủ sóng truyền hình số mặt đất để truyền dẫn các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị tới 70% dân cư; đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu hình trên cả nước xem được truyền hình số bằng các

phương thức khác nhau gồm truyền hình số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình internet.

- Hình thành và phát triển thị trường truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất nhằm thu hút các nguồn lực của xã hội để phát triển hạ tầng kỹ thuật truyền hình, trên cơ sở đảm bảo sự quản lý thống nhất, có hiệu quả của Nhà nước.

- Tạo điều kiện để tổ chức và sắp xếp lại hệ thống các đài phát thanh, truyền hình trên phạm vi cả nước theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, hoạt động hiệu quả và phân định rõ hoạt động về nội dung thông tin với hoạt động về truyền dẫn, phát sóng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg, Quyết định số 1671/QĐ-TTg và Quyết định số 310/QĐ-TTg, Bộ TTTT đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị, doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện và đạt được kết quả cụ thể như sau:

1. Chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất từ công nghệ tương tự sang công nghệ số, áp dụng thống nhất tiêu chuẩn DVB-T2 và giải phóng tài nguyên tần số.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị, doanh nghiệp ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truyền hình số, quy định bắt buộc máy thu hình phải tích hợp chức năng thu truyền hình số mặt đất DVB-T2.

Ngày 28/12/2020, Việt Nam đã hoàn thành việc chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất từ công nghệ tương tự sang công nghệ số trên phạm vi toàn quốc.

Quy hoạch và sử dụng tần số cho truyền hình đạt hiệu quả rất cao. Thực tế, đã giải phóng 112MHz tần số trong băng tần 700MHz – là băng tần có giá trị kinh tế cao, sẽ được chuyển sang dùng cho thông tin di động băng rộng và sắp tới là cho thông tin di động 5G toàn quốc.

2. Mở rộng vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất, tăng số lượng kênh chương trình, nâng cao chất lượng thu xem truyền hình phục vụ Nhân dân.

Sau khi thực hiện Đề án, đã mở rộng đáng kể vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất, từ trung tâm của 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2011 với khoảng 50% dân cư đến nay đã vươn đến tất cả 63 địa phương trên toàn quốc với trên 80% dân cư.

Vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất đã đạt trên 80% dân cư (vượt mục tiêu Đề án đặt ra). Đối với các địa bàn còn lại thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa có điều kiện địa hình phức tạp, rất khó khăn trong việc phủ sóng truyền hình số mặt đất, các địa phương đã sử dụng dịch vụ truyền hình số quảng bá qua vệ tinh

VINASAT thay vì phải thiết lập hệ thống các trạm phát lại truyền hình số mặt đất rất tốn kém và không hiệu quả.

Người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa được tiếp cận nhiều chương trình truyền hình với chất lượng cao, thu hẹp khoảng cách số về thông tin giữa vùng sâu, vùng xa và thành thị. Trước đây với truyền hình tương tự chỉ thu xem được từ 3 đến 7 kênh chương trình có độ phân giải tiêu chuẩn thì nay với truyền hình số có thể thu xem đến 70 kênh chương trình quảng bá miễn phí, trong đó có hàng chục kênh chương trình có độ phân giải cao.

3. Hình thành và phát triển thị trường truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất

Quá trình thực hiện Đề án đã thu hút được nguồn lực xã hội để phủ sóng truyền hình. Năm 2011, chỉ có Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC thực hiện phủ sóng truyền hình số mặt đất, thì đến năm 2020 đã có 5 đơn vị thực hiện gồm Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu (AVG), Công ty TNHH truyền hình kỹ thuật số miền Nam (SDTV) và Công ty cổ phần truyền hình số miền Bắc (DTV).

Việc hình thành thị trường truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất đã làm chuyên nghiệp hóa khâu truyền dẫn, phát sóng truyền hình, tách biệt với khâu sản xuất nội dung chương trình truyền hình, mang lại hiệu quả và chất lượng cao hơn.

4. Tổ chức và sắp xếp lại hệ thống các đài phát thanh, truyền hình trên phạm vi cả nước theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa

Trước năm 2011, 100% các đài phát thanh, truyền hình vừa làm nội dung, vừa thực hiện truyền dẫn, phát sóng. Đến nay, 100% các đài phát thanh, truyền hình địa phương đã từng bước tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của đài, hoạt động theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hóa; từng bước thực hiện đào tạo, sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng để phù hợp với yêu cầu tập trung vào khâu sản xuất nội dung chương trình và thuê dịch vụ truyền dẫn phát sóng.

IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền

Vì việc tắt sóng truyền hình liên quan đến gần một trăm triệu dân nên việc truyền thông đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Trong quá trình thực hiện Đề án, Bộ TTTT đã chỉ đạo các ngành và địa phương thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền sáng tạo đến mọi tầng lớp Nhân dân, cụ thể:

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 24 hội nghị tập huấn với sự tham gia của 4.750 cán bộ thông tin cơ sở cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đạt tỷ lệ gần 8 cán bộ/quận, huyện trên toàn quốc; sản xuất 83 chương trình phát thanh, 82 chương trình truyền hình phát sóng, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất 70 chương trình phát thanh phát sóng, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Xây dựng các bản tin mẫu phù hợp với văn hóa địa phương, vùng, miền để chuyển tải trên hệ thống đài truyền

thanh cơ sở - là kênh thông tin lớn nhất với hơn 80 triệu khán thính giả trên toàn quốc. Phối hợp với các công ty thông tin di động triển khai nhắn tin tuyên truyền về thời điểm ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tới các thuê bao di động tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thiết lập riêng tổng đài 1900 1559 để tiếp nhận phản ánh và hỗ trợ các hộ dân trong quá trình chuyển đổi. Các khó khăn khi sử dụng công nghệ mới hoặc thiếu sóng truyền hình kỹ thuật số đã được trợ giúp và xử lý kịp thời.

2. Nhóm giải pháp về thị trường và dịch vụ

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện cấp phép cho các doanh nghiệp đủ điều kiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất. Đến nay, ngoài 02 đơn vị truyền dẫn, phát sóng là Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, đã có thêm Công ty cổ phần Truyền hình số Miền Bắc (DTV) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình kỹ thuật số Miền Nam (SDTV) là 02 doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất khu vực. Ngoài ra, còn có Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn cầu (AVG) là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền sử dụng truyền hình số mặt đất.

Tại các địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa trước đây được phủ sóng bởi các trạm phát lại truyền hình tương tự mặt đất, các địa phương đã khảo sát và xác định chuyển phân lớn địa bàn sang sử dụng truyền hình số qua vệ tinh (DTH).

Để đảm bảo chất lượng thiết bị thu truyền hình số mặt đất lưu thông trên thị trường, bảo vệ quyền lợi người xem truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc kiểm soát nhập khẩu vào thị trường Việt Nam các thiết bị thu, phát truyền hình số; đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhân dân; tiến hành kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông các thiết bị trên thị trường.

3. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

Các địa phương đã chủ động, tích cực sắp xếp lại đội ngũ nguồn nhân lực của bộ phận truyền dẫn, phát sóng truyền hình tại địa phương hoặc đào tạo lại nguồn nhân lực theo hướng tập trung vào sản xuất nội dung và nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn HD.

4. Nhóm giải pháp về công nghệ và tiêu chuẩn

Giải pháp lựa chọn là đi thẳng vào công nghệ hiện đại. Việt Nam là 1 trong 6 nước đầu tiên sử dụng công nghệ DVB-T2, đây là công nghệ tiên tiến, vừa có chất lượng cao, vừa có hiệu quả sử dụng tần số cao nhất.

Các quy định liên quan đã sớm được ban hành, cụ thể là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truyền hình số; thông tư quy định tích hợp chức năng thu truyền hình số mặt đất DVB-T2 vào máy thu hình; quy hoạch tần số vô tuyến điện trên cơ sở áp dụng công nghệ mới, sử dụng mạng đơn tần, kết hợp mạng đơn tần và đa tần, nhờ đó đã tăng vượt bậc hiệu quả sử dụng tần số vô tuyến điện, đã giải

phóng băng tần 700MHz để triển khai dịch vụ thông tin di động băng thông rộng trong thời gian tới.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp 2775 Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 và 98 Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2. Thị trường thiết bị thu xem truyền hình kỹ thuật số ngày càng đa dạng về mẫu mã, chủng loại, đảm bảo về chất lượng với giá thành ngày càng phù hợp với đông đảo người tiêu dùng.

Một số doanh nghiệp trong nước cũng đã đầu tư cho sản xuất, lắp ráp đầu thu số mặt đất, trong đó VNPT Technology đã nghiên cứu, thiết kế, chế tạo được những chiếc đầu thu số Make in Viet Nam chiếm tới 60% số lượng đầu thu mà các doanh nghiệp trong nước tham gia cung cấp cho chương trình hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Nhóm giải pháp về tài chính

Việc thực hiện Đề án sẽ ảnh hưởng đến các hộ dân đang thu xem truyền hình tương tự mặt đất, trong đó có rất nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, là các đối tượng gặp khó khăn trong việc trang bị thiết bị thu để chuyển đổi sang thu xem truyền hình số. Trong khi ngân sách nhà nước còn khó khăn, cần tìm các nguồn kinh phí phù hợp khác để thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề xuất Chính phủ cho phép sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo đầu thu truyền hình số.

Từ năm 2015 đến 2020, đã hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho gần 1,9 triệu hộ từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích. Một số địa phương còn hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn địa phương và hộ gia đình chính sách từ nguồn kinh phí của địa phương.

V. ĐÁNH GIÁ

Việt Nam là nước đi đầu trong số hóa truyền hình tại khu vực ASEAN, trong đó Đà Nẵng là thành phố đầu tiên trong khu vực ASEAN hoàn thành số hóa truyền hình từ ngày 01/11/2015; 04 thành phố trực thuộc Trung ương còn lại cùng 08 tỉnh lân cận là các địa phương tiếp theo trong khu vực ASEAN hoàn thành số hóa truyền hình trong năm 2016. Từ 00 giờ ngày 28/12/2020, 15 tỉnh cuối cùng thuộc Nhóm IV, là những tỉnh khó khăn nhất, đã hoàn thành tắt sóng truyền hình tương tự mặt đất và chuyển đổi hoàn toàn sang truyền hình số.

Trong 10 nước ASEAN, Việt Nam là nước thứ 5 hoàn thành việc tắt sóng truyền hình tương tự, 4 nước đã hoàn thành trước chúng ta là: Brunei năm 2017, Singapore năm 2019, Malaysia năm 2019 và Thái Lan đầu năm 2020, đều là các nước có quy mô dân số nhỏ hơn, có địa hình thuận lợi hơn cho việc thực hiện số hóa truyền hình. Việt Nam đã giữ đúng cam kết với toàn khối ASEAN - hoàn thành việc tắt sóng trước năm 2020.

Trên thế giới Việt Nam là nước thứ 78 trên 193 nước hoàn thành việc tắt sóng truyền hình tương tự, thuộc nhóm các nước hoàn thành sớm.

Tất sóng truyền hình tương tự là một việc khó, nhất là khi bắt đầu Đề án này năm 2011 thì có đến hơn 80% các hộ gia đình vẫn chưa có đầu thu kỹ thuật số mặt đất. Việt Nam cũng là một nước lớn về dân số, đứng thứ 13-14 trên thế giới, địa hình lại phức tạp, nhiều đồi núi, làm cho việc số hoá truyền hình còn khó hơn nữa. Tuy nhiên, Đề án đã được thực hiện rất thành công. Với thành công này, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

1. Có sự vào cuộc tích cực của các cấp, các Bộ, ngành có liên quan, các doanh nghiệp và người dân; vai trò của UBND các tỉnh/thành phố, đặc biệt là Sở TTTT, Đài PTTH trong triển khai thực hiện ở các địa phương là rất quan trọng.

2. Đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tiên tiến, vừa có chất lượng cao, vừa có hiệu quả sử dụng cao nhất.

3. Có lộ trình phù hợp, làm thí điểm trước khi triển khai diện rộng. Cụ thể, năm 2015, Bộ TTTT đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm số hóa truyền hình tại Đà Nẵng. Trên cơ sở đó rút ra được nhiều kinh nghiệm để triển khai số hóa truyền hình trên diện rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

4. Sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo đầu thu truyền hình số.

5. Thông tin tuyên truyền và hỗ trợ thông tin tốt cho mọi tầng lớp Nhân dân

Trong tương lai, việc chuyển đổi công nghệ trong nhiều lĩnh vực sẽ tiếp tục diễn ra. Những kinh nghiệm tốt của tất sóng truyền hình tương tự và số hoá truyền hình sẽ giúp Việt Nam thực hiện thành công hơn những chuyển đổi trong thời gian tới.
